

Bản án số: 195/2025/HS-ST.

Ngày: 10-12-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hoàng Quy

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thúy Liên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm hình thức trực tuyến công khai tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa; Điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam khu vực L gồm: Bị cáo, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp A, xã P, tỉnh Đồng Nai.

Số CCCD: 070185007582 cấp ngày 22/03/2023, Nơi cấp: Cục C.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1954; Chồng Nguyễn Văn T2 (đã ly hôn), có 01 con chung sinh năm 2004; Chồng Trần Quang T3 (đã ly hôn), có 02 con chung: lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; Hiện nay đang sống chung như vợ chồng với Nguyễn Đình T4, có 01 con chung sinh năm 2024.

- Nhân thân: Ngày 15/9/2025, bị Toà án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự tại Bản án số 97/2025/HS-ST.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/6/2025, tạm giữ từ ngày 24/6/2025 và chuyển tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực L (có mặt).

2/ Nguyễn Thành H, sinh năm: 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, tỉnh Đồng Nai.

Số CCCD: 079079021237 cấp ngày 17/8/2023, Nơi cấp: Cục C.

Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1949 (Chết) và bà Quách Thị Đ1, sinh năm 1951 (Chết); Vợ tên Trần Thị H1, sinh năm 1976 (đã ly hôn) có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/6/2025, tạm giữ từ ngày 24/6/2025 và chuyển tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực L (có mặt).

3/ Dương Văn Đạt E, sinh năm: 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi sinh sống: Ấp A, xã P, tỉnh Đồng Nai.

Số CCCD: 077096010215, nơi cấp: Cục C.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Chơ Ro; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ2, sinh năm 1975 (Chết) và Dương Thị L, sinh năm 1976; Vợ tên Đào Thị H2, sinh năm 1997, có 01 con chung sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/6/2025, tạm giữ từ ngày 24/6/2025 và chuyển tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành H, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Văn P và Dương Văn Đ3 Em đều là người nghiện ma túy.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/6/2025, Nguyễn Văn P, sinh năm 2009, cư trú: Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh và Đạt E đi bộ đến nhà của T rủ T góp tiền mua ma túy thì T đồng ý, do Đạt E không có tiền nên T cho Đ3 Em 5 lon bia, Đạt E mang đi bán tại quán tạp hóa gần đó được 60.000 đồng rồi đưa cho T và nói muốn góp tiền mua ma túy, T rủ H góp 200.000 đồng mua ma túy, P góp 200.000 đồng, Đạt E góp 60.000 đồng và T góp 40.000 đồng. Tổng cộng số tiền góp là 500.000 đồng. Sau đó, P mượn xe của một người tên H3 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) chở T đến khu vực cây Trứng cá gần chợ ấp L, xã P tìm một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) và mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng về tổ chức sử dụng chung. P là người rủ rê, cung cấp công cụ sử dụng ma túy: 01 chai thủy tinh được quấn băng kéo có nắp đậy màu vàng đúc hai lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu đỏ trắng, 01

lỗ gắn nổ thủy tinh và 01 kéo kim loại và cùng với T trực tiếp đi mua ma túy. Sau đó, cả nhóm tự đốt ma túy thay nhau sử dụng. Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày thì cả nhóm bị lực Công an xã P kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật gồm có 01 gói ma túy kích thước 02cm x 2,5cm và 01 bộ công cụ sử dụng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 1028/KL-KTHS ngày 01/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong gói nylon có kích thước khoảng 02cm x 2,5cm được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0758gam, loại Methamphetamine;

- Mẫu chất rắn màu nâu bám dính trong nổ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng

Vật chứng, tài sản tạm giữ, thu giữ:

- 01 gói mẫu vật sau giám định số 1028/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ là ma túy;

- 01 chai thủy tinh được được quấn băng keo đen có nắp đậy màu vàng được đục 02 lỗ; 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu đỏ trắng; 01 cây kéo bằng kim loại dài 10cm; 02 cây bật lửa dạng khô.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thành H và Dương Văn Đạt E đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSKV2 ngày 17/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thành H và Dương Văn Đ3 Em về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tại phiên tòa trong quá trình thẩm vấn, ban đầu các bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên, sau đó các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra, truy tố. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của 07 năm 06 tháng tù tại Bản án số 97/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T mức án từ 15 năm 06 tháng tù đến 16 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm; Dương Văn Đ3 Em mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025):

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1028/KL-KTHS và 01 bộ dụng cụ dùng sử dụng ma túy.

Đối với Nguyễn Văn P quá trình điều tra xác định là người khởi xướng, rủ rê việc mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội P mới 15 tuổi 10 tháng 24 ngày. Căn cứ khoản 2, Điều 12 Bộ luật hình sự xác định, P chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi của P không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình.

Đối với người phụ nữ có hành vi bán ma túy cho T và P nhưng chưa xác định rõ họ tên, lai lịch, địa chỉ, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thành H và Dương Văn Đ3 Em ban đầu không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên, trong quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/6/2025, Nguyễn Thành H, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Văn P và Dương Văn Đ3 Em có hành vi góp tiền mua ma túy, H góp 200.000 đồng, P góp 200.000 đồng, Đạt E góp 60.000 đồng và T góp 40.000 đồng. Tổng cộng số tiền góp là 500.000 đồng rồi mua ma túy về tổ chức sử dụng chung. P là người rủ rê, cung cấp công cụ sử dụng ma túy và cùng với T trực tiếp đi mua ma túy. Sau đó, cả nhóm tự đốt ma túy thay nhau sử dụng. Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày thì cả nhóm bị lực lượng Công an xã P kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Khối lượng ma túy 0,0758 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thành H và Dương Văn Đạt E khai đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung phạm tội đối với 02 người trở lên theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 –Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thành H và Dương Văn Đ3 Em là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, tiếp tay cho các đối tượng khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân các bị cáo nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Riêng bị cáo T đã có hành vi tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy trong khi chờ xét xử nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của vụ án này, như vậy cho thấy bị cáo rất coi thường pháp luật. Cần xem xét nhân thân này của bị cáo để cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội cho phù hợp. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, đối với P là người khởi xướng, rủ rê nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội P chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về loại tội phạm này. Bị cáo T là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là người trực tiếp cùng P mua ma túy, các bị cáo cùng nhau góp số tiền mỗi người khác nhau nhằm thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, mức án của bị cáo Thanh cao hơn so với các bị cáo khác. Căn cứ vào hành vi phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo T cần tổng hợp hình phạt 07 năm 06 tháng tù tại Bản án số 97/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai xử phạt về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Vật chứng vụ án:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1028/KL-KTHS; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai thủy tinh được quấn băng keo đen có nắp đậy màu vàng được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu đỏ trắng; 01 cây kéo bằng kim loại dài 10cm; 02 cây bật lửa dạng khò.

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn P quá trình điều tra xác định là người khởi xướng, rủ rê việc mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội P mới 15 tuổi 10 tháng 24 ngày. Căn cứ khoản 2, Điều 12 Bộ luật hình sự xác định, P chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi của P không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Đối với người phụ nữ có hành vi bán ma túy cho T và P nhưng chưa xác định rõ họ tên, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không

có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thành H, Dương Văn Đ3 Em** phạm tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim T 08 (tám) năm tù**.

Tổng hợp hình phạt 07 năm 06 tháng tù tại Bản án số 97/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai, buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 23/6/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 23/6/2025.

Xử phạt bị cáo **Dương Văn Đ3 Em 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 23/6/2025.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại được niêm phong số 1028/KL-KTHS ngày 01/7/2025 và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai thủy tinh được được quấn băng keo đen có nắp đậy màu vàng được đục 02 lỗ; 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu đỏ trắng; 01 cây kéo bằng kim loại dài 10cm; 02 cây bật lửa dạng khò.

Vật chứng nêu trên Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2025.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thành H, Dương Văn Đ3 Em mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai (1);
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- THADS tỉnh Đồng Nai (9);
- Bị cáo (3);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc An